

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân xã Cán Tỷ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÁN TỶ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Cán Tỷ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục thông tin

Ban hành kèm theo Quyết định này các Danh mục thông tin của Ủy ban nhân dân xã, bao gồm:

1. Danh mục thông tin phải được công khai (Phụ lục I).
2. Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (Phụ lục II).

Điều 2. Hình thức, thời điểm công khai

Hình thức, thời điểm công khai thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ - CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân:

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc cập nhật, công khai thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ - CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Trực tiếp thực hiện việc cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân xã tạo ra theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ - CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội:

Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong thực hiện việc cập nhật, công khai, cung cấp thông tin theo Điều 1 trên Trang thông tin điện tử xã hoặc bằng các hình thức phù hợp theo quy định pháp luật.

3. Các ban, ngành, phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trong thực hiện việc cập nhật, công khai, cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực tham mưu quản lý theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký,

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế; Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- T.Tr Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND xã;
- CVVP2 (Tùng);
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**





DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI
(Kèm theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026)

1. Thông tin giới thiệu về UBND xã, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; họ tên, chức vụ và thông tin liên hệ của lãnh đạo UBND xã.
2. Quy chế làm việc; nội quy, quy chế của UBND xã.
3. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; thời gian, phí và lệ phí (nếu có).
4. Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành có giá trị áp dụng chung do HĐND, UBND xã ban hành hoặc được tổ chức thực hiện.
5. Chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và trung hạn của địa phương.
6. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có); công khai quỹ đất công ích.
7. Dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách xã; tình hình thực hiện ngân sách; các khoản huy động, đóng góp của Nhân dân.
8. Danh mục các dự án đầu tư công, công trình xây dựng cơ bản; tiến độ thực hiện và kết quả đầu tư.
9. Các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án đang triển khai trên địa bàn xã.
10. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.
11. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc thẩm quyền.
12. Thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức; các chế độ, chính sách theo quy định.
13. Báo cáo định kỳ về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, cải cách hành chính, chuyển đổi số và các lĩnh vực khác.
14. Danh mục dịch vụ công trực tuyến; địa chỉ, thời gian làm việc, đầu mối tiếp nhận và cung cấp thông tin.
15. Các khoản viện trợ, tài trợ, hỗ trợ; việc quản lý và sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của UBND xã.
16. Danh mục thông tin phải được công khai; hình thức, thời điểm công khai; đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin.
17. Các thông tin khác phải công khai theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.



PHỤ LỤC II
DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN
(Kèm theo Quyết định số ~~938~~ ⁹³⁸ QĐ-UBND ngày ~~29~~ ²⁹ tháng 5 năm 2026)

1. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được UBND xã quản lý, trừ trường hợp chủ sở hữu đồng ý hoặc pháp luật có quy định khác.
2. Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình do UBND xã quản lý, trừ trường hợp được người có thông tin đồng ý hoặc pháp luật quy định được cung cấp.
3. Thông tin thuộc phạm vi tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chỉ được cung cấp khi người yêu cầu đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định.